

Chúng ta đang ở trong thời đại cách mạng khoa học kỹ thuật công nghệ phát triển mạnh mẽ, cuộc sống của xã hội loài người đã có những bước tiến rõ rệt do khoa học công nghệ và năng suất lao động xã hội đem lại. Nhân loại tạo ra ngày càng nhiều và phong phú những của cải vật chất, tinh thần cho con người, điều này đã phần nào thoả mãn nhu cầu ngày càng cao của con người và đã đưa đến sự phát triển nhanh nền văn minh nhân loại.

Tuy nhiên, trong quá trình khoa học kỹ thuật, công nghệ mới sẽ nảy sinh nhiều loại hình công nghệ mới, tư liệu SX mới, qui mô SX mới, bên cạnh những mặt tích cực đặc biệt của nó về năng suất lao động, về chất lượng, chủng loại sản phẩm... thì quá trình ấy cũng đã và đang đặt ra cấp bách về môi trường như KCN càng bị khai thác nhiều, vấn đề ô nhiễm môi trường là điều không thể tránh khỏi. Trong các khu công nghiệp (KCN), môi trường là nơi cung cấp nguồn tài nguyên thiên nhiên dồi dào, nhưng cũng chính là nơi chứa đựng mọi chất thải làm ô nhiễm môi trường. Trước thực trạng này, Đảng ta đã đề ra yêu cầu: "Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế-xã hội với bảo vệ và cải thiện môi trường theo hướng phát triển bền vững".

Quán triệt quan điểm trên, suốt mấy năm qua, việc bảo vệ môi trường tại các KCN đã được nâng lên rõ rệt, ý thức bảo vệ môi trường dần dần trở thành thói quen trong nếp sống của người lao động, bước đầu đã hạn chế được phần nào mức độ gia tăng ô nhiễm, khắc phục suy thoái, phục hồi và cải thiện môi trường thiên nhiên. Tuy nhiên, bảo vệ môi trường đòi hỏi sự hợp tác và kiên trì đấu tranh của mọi quốc gia trên thế giới, trong đó sự nỗ lực tham gia của các KCN là rất quan trọng. Vì vậy, việc xây dựng và phát triển các KCN phải gắn liền với phát triển văn hóa xã hội, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, kết hợp với phục hồi và bảo vệ môi trường sinh thái.

Đảm bảo môi trường sinh thái trong phát triển khu công nghiệp sau khi Việt Nam gia nhập WTO

HUỲNH THANH NHÃ (*)

Tính đến cuối tháng 08 năm 2007, cả nước đã có 150 KCN, KCX được thành lập, với tổng diện tích tự nhiên 32.325 ha, trong đó diện tích đất công nghiệp có thể cho thuê đạt 21.377 ha, chiếm 66% tổng diện tích đất tự nhiên. Các KCN được thành lập rải đều trên 50 tỉnh, thành trực thuộc Trung ương và phần lớn tập trung tại các vùng kinh tế trọng điểm, như: vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc có 37 khu với diện tích 7.179 ha; vùng kinh tế trọng điểm miền Trung có 23 khu với diện tích 4.214 ha; vùng kinh tế trọng điểm TP. HCM và các tỉnh miền Đông Nam Bộ có 64 khu với diện tích 16.348 ha; và các tỉnh miền Tây Nam Bộ có 22 khu với diện tích 4.121 ha.

Phát triển các KCN là một chiến lược lâu dài của VN, nhằm đẩy nhanh thu hút vốn trong và ngoài nước hiện đại hóa nền kinh tế làm cơ sở cho phát triển kinh tế, tăng cường xuất khẩu, nâng cao sức cạnh tranh về sản phẩm, doanh nghiệp và nhà nước. Bên cạnh các mặt tích cực vốn có, sự phát triển nhanh chóng của KCN cũng tác động đến môi trường sinh thái, môi trường xã hội trên các mặt sau:

Môi trường sinh thái

Nhìn chung, những năm gần đây tốc độ phát triển của các KCN ở VN diễn ra rất nhanh, mang lại nhiều lợi ích thiết thực, góp phần phát triển kinh tế xã hội cho nhiều địa phương, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo ra nhiều việc làm, nâng cao đời sống nhân dân. Song song với những lợi ích kinh tế - xã hội đó là những tác hại của các chất thải công nghiệp gây ra, như: nước thải, khí thải, chất thải

rắn,... ngày thêm nghiêm trọng.

Mỗi năm có hơn 15 triệu tấn chất thải rắn phát sinh từ nhiều nguồn khác nhau, trong đó, tổng lượng chất thải phát sinh từ các cơ sở công nghiệp vào khoảng 2,6 triệu tấn. Chất thải này được xem là nguồn phát sinh chất thải lớn thứ hai sau chất thải sinh hoạt. Trong số 2,6 triệu tấn chất thải công nghiệp thì ở TP.HCM và các tỉnh Đông Nam Bộ chiếm đến 50%, còn lại ở các vùng đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ chiếm 30%.

Thực tế qua các kết quả điều tra khảo sát gần đây cho thấy, việc xử lý chất thải trong các KCN chưa thật sự được xem trọng. Ngay trong cả những KCN có trạm xử lý chất thải tập trung nhưng vận hành chưa tốt, dẫn đến tình trạng môi trường bị ô nhiễm ngày thêm nghiêm trọng. Việc cưỡng chế áp dụng các tiêu chuẩn môi trường và giám sát các hoạt động đối với các cơ sở công nghiệp, các cơ sở vận chuyển và xử lý chất thải còn rất yếu kém. Công tác quản lý chất thải công nghiệp và các chất thải nguy hại chưa đạt yêu cầu, nguyên nhân là do trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân vận hành còn hạn chế, thiếu hiểu biết. Đã có một số KCN ký kết hợp đồng với các công ty dịch vụ thu gom chất thải rắn, nhưng cũng còn có nhiều trường hợp các KCN ký hợp đồng với các đơn vị không có chức năng, nên vẫn còn tình trạng chất thải rắn và chất thải nguy hại từ các KCN chưa được thu gom và xử lý một cách hiệu quả.

Để khuyến khích các nhà sản xuất công nghiệp có trách nhiệm hơn

(*) Thạc sĩ

trong việc bảo vệ môi trường với việc áp dụng các công nghệ sản xuất sạch, cần yêu cầu các doanh nghiệp nộp thuế theo nguyên tắc người nào gây ô nhiễm thì phải chi trả thiệt hại cho người khác. Bên cạnh đó, chúng ta nên tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế để trao đổi học hỏi các kinh nghiệm và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước tiên tiến đi trước về công nghệ, thiết bị, kinh nghiệm, vốn,... nhằm giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực do sự phát triển của công nghiệp gây ra.

Luật bảo vệ môi trường có hiệu lực thi hành từ ngày 1.7.2006, đã tập trung điều chỉnh các mối quan hệ liên quan đến phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường. Đồng thời, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 9.8.2006 về hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường, trong đó qui định cụ thể xử phạt vi phạm hành chính các hành vi vi phạm luật bảo vệ môi trường sẽ bị xử phạt bằng tiền. Luật cũng qui định rõ tội danh môi trường, qui chế truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm, suy thoái môi trường nghiêm trọng.

Trong mấy năm gần đây, công tác bảo vệ môi trường ở các KCN đã có được những kết quả đáng ghi nhận, các cấp lãnh đạo đã có sự quan tâm nhiều hơn trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường sinh thái. Các KCN đã hạn chế được phần nào mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, chú ý hơn đến việc khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học và các vùng nguyên liệu có giá trị. Nhờ vậy, điều kiện vệ sinh môi trường ở các KCN đang từng bước được cải thiện, người dân có điều kiện sinh hoạt tốt hơn. Tuy nhiên, tại một số KCN ở vùng ven biển, ven sông vẫn còn tình trạng ô nhiễm nặng nề cho nguồn nước, nguồn rác thải các loại ngày càng gia tăng. Điều kiện vệ sinh môi trường, cung cấp nước sạch ở quanh KCN còn yếu kém, việc xử lý nguồn nước thải, chất thải vẫn chưa giải

quyết một cách cơ bản, triệt để.

Vì vậy, bảo vệ môi trường sinh thái là một yếu tố không thể tách rời trong quá trình xây dựng và phát triển các KCN; là nhiệm vụ thực hiện thường xuyên, liên tục của tất cả các tầng lớp xã hội; là một tiêu chuẩn quan trọng đảm bảo phát triển bền vững các KCN VN.

Môi trường văn hóa - xã hội

Các KCN đã góp phần tăng trưởng kinh tế, tạo thêm nhiều ngành nghề, nhiều sản phẩm mới, nâng cao năng lực quản lý, trình độ công nghệ, tay nghề cho người lao động. Nhưng, tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với công bằng xã hội, trong đó, cần xem trọng vai trò của văn hóa, vì giữa kinh tế và văn hóa có mối quan hệ sâu sắc, văn hóa đã trở thành một nhân tố nội sinh trong sự phát triển của nền kinh tế. Nếu xây dựng và phát triển KCN là tạo động lực cho phát triển kinh tế, thì xây dựng môi trường văn hóa là tạo động lực tinh thần cho sự phát triển chung đó. Hai động lực này phải phát triển song song mới tạo được sự phát triển toàn diện và bền vững.

Qua khảo sát thực tế về điều kiện làm việc của công nhân trong các KCN, nhìn chung chưa có không gian thông thoáng, xanh, sạch, đẹp, nhiều nhu cầu thiết yếu của người lao động không được các doanh nghiệp quan tâm, cụ thể:

- Về thời gian lao động: Công nhân trong các nhà máy, xí nghiệp, nhất là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thường được tận dụng tối đa, những bất cập trong Luật lao động đã cho phép các doanh nghiệp ép công nhân làm thêm giờ, nhưng lại trả lương không cao. Đặc biệt là những công nhân làm việc tại các xí nghiệp da giày, may mặc, bao bì thường bị các doanh nghiệp chèn ép nhiều nhất, công nhân có thể bị ép tăng ca từ 4 giờ đến 6 giờ một ngày, trong một tháng chỉ nghỉ được 2 ngày chủ nhật, nhưng mức thu nhập bình quân của một người khoảng 1 triệu đồng/ 1 tháng.

- Về trình độ văn hóa: Đa số công nhân xuất thân từ nông dân, chưa được qua đào tạo, học nghề, lao động phổ thông chiếm trên 75%, lao động có trình độ đại học và trung cấp chỉ khoảng 5% trên tổng số lao động, nên nhu cầu học tập nâng cao tay nghề cho người lao động là rất lớn. Nhưng, chỉ có một số ít doanh nghiệp tìm cách nâng cao trình độ tay nghề cho công nhân của mình, như: tổ chức cho học bổ túc văn hóa, đưa công nhân ra nước ngoài để học tập, tham quan,... nhưng hiệu quả chưa cao.

- Về đời sống sinh hoạt: Ngoại trừ cán bộ quản lý, điều hành có thời gian làm việc tương đối vừa phải, có thu nhập cao và khá ổn định, thì số còn lại là lao động phổ thông, có thu nhập thấp, thời gian và cường độ làm việc căng thẳng, nên không có điều kiện chăm sóc sức khỏe, càng không có cơ hội giao lưu tiếp xúc với xã hội, sinh hoạt văn hóa bị hạn chế, do đó, họ thiếu hụt về nhận thức, kỹ năng sống. Đây cũng là vấn đề nan giải, khiến môi trường xã hội trở nên phức tạp, tiềm ẩn nhiều tệ nạn, như: cá độ, cờ bạc, đánh đề, trộm cắp, mại dâm, ma túy,...

- Về nhu cầu tình cảm: Đa số lao động là phái nữ còn trẻ chưa lập gia đình, có độ tuổi từ 18 đến 35 tuổi, đang có nhu cầu về tình cảm lứa đôi, nhưng lại không có điều kiện để vui chơi, tìm hiểu, biểu lộ tình cảm, đây cũng là một thiệt thòi cho người công nhân. Nhiều hiện tượng xấu đã xảy ra cho công nhân nữ, như: bị cưỡng bức, quan hệ bừa bãi,... xu hướng sống chung trước hôn nhân trở thành phổ biến, nhiều công nhân nữ sau những cú sốc về tình cảm đã bỏ liêu và phó mặc cho số phận của mình.

Từ đó cho thấy, KCN là một mô hình kinh tế phổ biến được áp dụng thành công trong nhiều nước trên thế giới. Với vai trò quan trọng trọng sự nghiệp CNH - HĐH đất nước, việc xây dựng và phát triển các KCN cần đảm bảo mục tiêu công bằng xã hội, bảo tồn bản sắc văn hóa, nhằm tối thiểu hóa những thiệt hại cho môi trường xã hội,

tiến tới phát triển nền kinh tế một cách bền vững.

Giải pháp khuyến nghị

Vấn đề bức xúc trong quá trình phát triển các KCN hiện nay là tình trạng ô nhiễm môi trường do hoạt động của các KCN gây ra ngày càng trở nên trầm trọng. Thực tế cho thấy một tình trạng phổ biến là phần đông các doanh nghiệp KCN đều chưa tuân thủ đầy đủ các ràng buộc về bảo vệ môi trường (cả môi trường nước, chất thải rắn, không khí và tiếng ồn). Do vậy, bảo vệ môi trường trong các KCN phải được coi là một nội dung quan trọng cần thực hiện để đảm bảo phát triển bền vững KCN với những giải pháp thiết thực và cấp bách như:

Nhà nước, mà cụ thể là các cơ quan có liên quan (Bộ tài nguyên và môi trường, Bộ khoa học công nghệ, Bộ tài chính .v.v...) phải hợp tác xây dựng được hệ thống các quy định chi tiết xử phạt hành vi vi phạm bảo vệ môi trường làm cơ sở cho việc quản lý môi trường và tăng cường tính chất răn đe trong việc thực thi nghĩa vụ bảo vệ môi trường của các đơn vị sản xuất kinh doanh trong KCN.

Nhà nước phải có cơ chế khuyến khích nâng cao tinh thần trách nhiệm của các đơn vị kinh doanh tham gia bảo vệ môi trường. Cơ chế khuyến khích này có thể bao gồm các nội dung: như không thu tiền thuê đất đối với diện tích xây dựng cơ sở hạ tầng, xử lý chất thải và nước thải bảo vệ môi trường, kể cả khu xử lý tập trung và các khu xử lý cục bộ trong các doanh nghiệp. Đồng thời, Nhà nước cũng nên có cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp (lãi suất thấp, hoặc hỗ trợ lãi suất, thưởng đối với phần vốn đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng xử lý môi trường, hoặc hỗ trợ tạo điều kiện ưu tiên cho các doanh nghiệp sử dụng công nghệ ít gây tổn hại cho môi trường).

Nhà nước cần tăng cường quản lý với những chính sách tích cực và hiệu quả để thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường, quan tâm hơn trong việc đầu

tư cho các hoạt động bảo vệ môi trường. Đồng thời, thúc đẩy các doanh nghiệp trong KCN có trách nhiệm đầu tư bảo vệ môi trường, giảm thiểu ô nhiễm do công nghiệp thải ra, đảm bảo sự phát triển cân bằng về kinh tế, xã hội và môi trường.

Hoàn thiện hơn nữa công tác quy hoạch tổng thể phát triển các KCN trong cả nước theo hướng đa dạng hóa các phương thức đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng KCN, hạ tầng đô thị và hạ tầng xã hội. Đồng thời, cần mở rộng các KCN vừa và nhỏ ở các vùng nông thôn, nhằm sớm đô thị hóa các vùng nông thôn xa xôi, lấy hiệu quả phát triển kinh tế bền vững làm mục tiêu cạnh tranh trên thị trường khu vực và thế giới.

Triển khai xây dựng các KCN phải đi liền với việc thực hiện xây dựng các công trình hạ tầng xã hội ngoài hàng rào KCN, kết hợp đồng bộ với công tác bảo vệ môi trường, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của KCN trong quá trình đô thị hóa. Các công trình ngoài hàng rào KCN, như: đường giao thông, hệ thống cung cấp điện, nước, nhà ở, trường học, bệnh viện, chợ, các công trình văn hóa... là một đòi hỏi cấp thiết đối với người lao động, vì đa phần lực lượng lao động ở các KCN chủ yếu di dân từ các vùng nông thôn đến, do đó nhu cầu hưởng thụ các phúc lợi xã hội của bản thân và gia đình họ là rất lớn.

Chấn chỉnh lại thời gian làm việc của các doanh nghiệp trong các KCN, cần giải thích cho doanh nghiệp và người lao động thấy được tác hại trong việc kéo dài thời gian lao động sẽ ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và sức khỏe lao động. Đồng thời, nâng cao vai trò và chức năng của tổ chức công đoàn trong các KCN, tránh tình trạng tại một số doanh nghiệp trong KCN, lãnh đạo công đoàn do chủ doanh nghiệp đề cử, công nhân bầu, nên nhiều cơ sở công đoàn chỉ là công cụ của chủ doanh nghiệp, thậm chí còn đứng về phía doanh nghiệp đi ngược lại quyền lợi và lợi ích của công nhân.

Xem xét lại chế độ tiền lương đã quy định trong Luật lao động đối với mức lương tối thiểu, vì các chủ doanh nghiệp thường lợi dụng kẽ hở trong việc điều chỉnh mức tiền lương của công nhân so với giá cả tăng trong thực tế để cắt xén tiền lương. Đồng thời, tăng cường giám sát, kiểm tra của các cơ quan chức năng, để có biện pháp xử lý nghiêm, đủ sức răn đe những doanh nghiệp cố ý vi phạm Luật lao động. Có như vậy mới có thể giúp cho người lao động thoát khỏi cảnh nghèo đói, tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống vật chất, văn hóa tinh thần.

Nâng cao hiệu quả công tác xã hội hóa văn hóa, đẩy mạnh xây dựng chương trình quốc gia về văn hóa cho công nhân ở các KCN, ở những nơi có công nhân sinh sống, nhằm tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa, giải trí chủ yếu của công nhân. Đồng thời, nâng cao vai trò của các ngành văn hóa, thông tin, chính quyền địa phương, các đoàn thể chính trị, tổ chức quần chúng trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa nhằm thu hút công nhân tham gia.

Tóm lại, bảo vệ môi trường là trách nhiệm chung của toàn xã hội, trong đó các nhà quản lý, chủ đầu tư cơ sở hạ tầng và các doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển các KCN. VN đã trải qua chặng đường dài 16 năm xây dựng và phát triển các KCN. Trong thời gian qua chúng ta quá chú trọng đến lĩnh vực tăng trưởng kinh tế, mà ít quan tâm đến lĩnh vực bảo vệ môi trường sinh thái và xã hội. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển bền vững các KCN, VN cần xem lĩnh vực bảo vệ môi trường là một tiêu chí quan trọng trong sản phẩm kinh tế, là một yếu tố của hội nhập kinh tế quốc tế, là một bộ phận của an ninh quốc gia, góp phần đảm bảo cho quyền con người được sống trong môi trường trong lành, an toàn, sinh thái ■

Tài liệu tham khảo:
Luật về môi trường
Báo cáo của Bộ công thương
Báo cáo của khu công nghiệp Cần Thơ.